

Số: 150/QĐ-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 08 tháng 4 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2023-2024  
và học kỳ I năm học 2024-2025 đối với sinh viên K9

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH-QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-TTg, ngày 18/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ Về việc thành lập Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDDT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BGDDT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Giáo dục và đào tạo sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDDT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ kết luận của Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập ngày 28/3/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp 703.100.000 đồng (Bảy trăm không ba triệu một trăm nghìn đồng) học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2023-2024 và học kỳ I năm học 2024-2025 cho 53 sinh viên đại học K9.

| TT               | Khóa | Số SV nhận học bổng | Số tiền (đồng)      | Ghi chú |
|------------------|------|---------------------|---------------------|---------|
| 1                | K9   | 53                  | 703.100.000         |         |
| <b>Tổng cộng</b> |      | <b>53</b>           | <b>703.100.000đ</b> |         |

(Có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Thời gian hưởng học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2023-2024, từ tháng 02/2024 đến tháng 06/2024 (5 tháng). học kỳ I năm học 2024-2025, từ tháng 08/2024 đến tháng 12/2024 (5 tháng).

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng: Công tác sinh viên, Tài chính kế toán, Quản lý đào tạo, Khảo thí và Quản lý chất lượng và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban giám hiệu, HĐT
- Các Khoa: KTKT, TCNH, QTKD, KT&KDQT;
- Các lớp SV;
- Lưu: VT, CTSV.



**TS. Nguyễn Trọng Nghĩa**

**Phụ lục**

**DANH SÁCH SINH VIÊN K9 NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 VÀ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025**

(Kèm theo Quyết định số: 150 /QĐ-ĐHTCQTKD ngày 08 /4/2025

của trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh)

| TT | Mã SV      | Họ đệm           | tên   | Ngày sinh  | GT  | Lớp  | Điểm<br>TBC<br>TL | Điểm<br>RL | Loại<br>HB | Số tiền    |
|----|------------|------------------|-------|------------|-----|------|-------------------|------------|------------|------------|
| 1  | 0901020572 | Phạm Thị Vân     | Anh   | 22/08/2003 | Nữ  | KA9A | 3,97              | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 2  | 0901060664 | Phạm Thị         | Chinh | 05/05/2003 | Nữ  | KA9A | 3,97              | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 3  | 0901060401 | Đoàn Thị Thu     | Thảo  | 10/03/2003 | Nữ  | KA9A | 3,91              | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 4  | 0901030063 | Bùi Thị          | Trang | 26/02/2003 | Nữ  | KA9A | 4,00              | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 5  | 0901020531 | Lê Ngọc          | Anh   | 30/09/2003 | Nữ  | KD9C | 3,93              | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 6  | 0901020625 | Hà Kim           | Ngân  | 08/04/2003 | Nữ  | KD9C | 3,94              | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 7  | 0901020758 | Nguyễn Thị       | Quý   | 28/07/2003 | Nữ  | KD9C | 4,00              | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 8  | 0901020476 | Nguyễn Thị Thanh | Tâm   | 26/10/2003 | Nữ  | KD9C | 4,00              | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 9  | 0901020559 | Trần Quỳnh       | Trang | 23/01/2003 | Nữ  | KD9C | 3,91              | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 10 | 0901020847 | Nguyễn Thị       | Xuyến | 06/08/2003 | Nữ  | KD9C | 3,90              | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 11 | 0901020674 | Nguyễn Hà        | Anh   | 27/11/2003 | Nữ  | KD9G | 3,90              | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 12 | 0901020554 | Đỗ Thị Thu       | Hà    | 25/06/2003 | Nữ  | KD9G | 3,97              | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 13 | 0901020778 | Lý Thị           | My    | 22/02/2003 | Nữ  | KD9G | 3,87              | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 14 | 0901020578 | Trần Hương       | Thảo  | 14/01/2003 | Nữ  | KD9G | 3,90              | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 15 | 0901020565 | Vũ Phương        | Thảo  | 24/03/2003 | Nữ  | KD9H | 3,87              | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 16 | 0901020346 | Nguyễn Thị Hương | Giang | 28/12/2003 | Nữ  | KD9K | 4,00              | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 17 | 0901060005 | Nguyễn Hữu       | Hào   | 26/11/2003 | Nam | KD9K | 3,92              | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 18 | 0901020513 | Nguyễn Thanh     | Hương | 21/08/2003 | Nữ  | KD9K | 4,00              | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 19 | 0901020277 | Bùi Thị          | Nga   | 09/09/2002 | Nữ  | KD9K | 3,97              | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 20 | 0901020109 | Nguyễn Thị Hồng  | Nhung | 19/07/2003 | Nữ  | KD9K | 3,93              | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 21 | 0901020112 | Lê Việt          | Trinh | 28/08/2001 | Nữ  | KD9K | 4,00              | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 22 | 0901020671 | Chu Thị Hồng     | Nhung | 07/12/2003 | Nữ  | KD9M | 3,97              | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |

| TT | Mã SV      | Họ đệm           | tên   | Ngày sinh  | GT  | Lớp  | Điểm<br>TBC<br>TL | Điểm<br>RL | Loại<br>HB | Số tiền    |
|----|------------|------------------|-------|------------|-----|------|-------------------|------------|------------|------------|
| 23 | 0901020827 | Nguyễn Thị       | Thảo  | 27/10/2003 | Nữ  | KD9M | <b>4,00</b>       | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 24 | 0901020893 | Đoàn Lanh        | Thúy  | 26/08/2003 | Nữ  | KD9M | <b>3,90</b>       | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 25 | 0901020486 | Bùi Thị Ngọc     | Trâm  | 24/12/2003 | Nữ  | KD9M | <b>3,91</b>       | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 26 | 0901020446 | Nguyễn Thị Hương | Giang | 07/11/2003 | Nữ  | KD9N | <b>3,94</b>       | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 27 | 0901030098 | Dương Việt       | Bách  | 01/09/2003 | Nam | QM9A | <b>3,87</b>       | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 28 | 0901030683 | Đoàn Thị Kim     | Huệ   | 17/05/2003 | Nữ  | QM9A | <b>3,83</b>       | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 29 | 0901030702 | Tạ Hương         | Ly    | 07/07/2003 | Nữ  | QM9A | <b>3,87</b>       | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 30 | 0901030675 | Phạm Thu         | Hiền  | 04/11/2003 | Nữ  | QM9B | <b>3,92</b>       | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 31 | 0901030433 | Lương Thị Diễm   | Quỳnh | 08/11/2003 | Nữ  | QM9B | <b>3,83</b>       | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 32 | 0901030350 | Tổng Đức         | Thành | 18/10/2003 | Nam | QM9B | <b>3,87</b>       | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 33 | 0901020947 | Nguyễn Thị Quỳnh | Anh   | 07/02/2003 | Nữ  | QT9C | <b>3,83</b>       | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 34 | 0901030416 | Nguyễn Nguyệt    | Ánh   | 03/08/2000 | Nữ  | QT9C | <b>3,85</b>       | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 35 | 0901030823 | Bùi Thị          | Hào   | 15/08/2003 | Nữ  | QT9C | <b>3,82</b>       | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 36 | 0901030944 | Nhữ Mạnh         | Hùng  | 01/08/2003 | Nam | QT9C | <b>3,87</b>       | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 37 | 0901030138 | Đỗ Thị Hải       | Linh  | 21/02/1998 | Nữ  | QT9C | <b>3,82</b>       | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 38 | 0901030464 | Hoàng Hồng       | Ngọc  | 07/08/2003 | Nữ  | QT9C | <b>3,80</b>       | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 39 | 0901030547 | Đinh Thu         | Trà   | 17/12/2003 | Nữ  | QT9C | <b>3,89</b>       | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 40 | 0901010490 | Trần Thị Mai     | Anh   | 06/06/2003 | Nữ  | TC9A | <b>3,91</b>       | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 41 | 0901010409 | Nguyễn Minh      | Ánh   | 09/07/2003 | Nữ  | TC9A | <b>3,93</b>       | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 42 | 0901010420 | Lê Tùng          | Lâm   | 14/10/2003 | Nam | TC9A | <b>3,96</b>       | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 43 | 0901010868 | Đàm Hương        | Giang | 29/03/2003 | Nữ  | TC9B | <b>3,94</b>       | XS         | XS         | 13.900.000 |
| 44 | 0901010686 | Đào Thị Thanh    | Hiền  | 07/10/2003 | Nữ  | TC9B | <b>3,97</b>       | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 45 | 0901010950 | Lê Thuý          | Hường | 11/08/2003 | Nữ  | TC9B | <b>3,97</b>       | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 46 | 0901040571 | Vũ Mai           | Lan   | 03/11/2003 | Nữ  | TC9B | <b>3,93</b>       | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 47 | 0901010784 | Tạ Thị Yến       | Nhi   | 04/12/2003 | Nữ  | TC9B | <b>3,97</b>       | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 48 | 0901040699 | Đỗ Cẩm           | Vân   | 09/11/2003 | Nữ  | TC9B | <b>4,00</b>       | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |
| 49 | 0901070539 | Bùi Thị Phương   | Dung  | 30/06/2003 | Nữ  | KL9A | <b>4,00</b>       | Tốt        | Giỏi       | 12.700.000 |

